DANH SÁCH

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP THUỘC UBND HUYỆN NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Điện Biên Đông)

STT	Số báo danh	Họ và tên		Năm sinh	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Xếp loại TN	Điểm tuyển dụng			Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	
A	**Vị trí dự tuyển: Giáo viên Mầm non hạng III, mã số V.07.02.26 (51 chỉ tiêu)**												
I	**Mầm non Ban Mai (07 chỉ tiêu)**												
1	MN-02	Hoàng Phương	Anh	19/12/2002	Kinh	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Thanh Trường - TP Điện Biên Phủ	Khá	0.0	70.0	70.0	
2	MN-09	Lò Thị	Chươi	20/5/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Na Son - Điện Biên Đông	Khá	5.0	Vắng	Vắng	
3	MN-10	Lường Thị	Công	12/6/1999	Lào	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Mường Nhà - Điện Biên	Khá	5.0	60.0	65.0	
4	MN-18	Lường Thị	Diện	13/3/2002	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Na Son - Điện Biên Đông	Khá	5.0	Vắng	Vắng	
5	MN-25	Giàng Thị	Giang	18/8/2002	Mông	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Sính Phình - Tủa Chùa	Khá	5.0	Vắng	Vắng	
6	MN-32	Lò Thị Thu	Hà	12/6/2002	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Pá Khoang - TP Điện Biên Phủ	Khá	5.0	39.0	44.0	
7	MN-37	Vừ Thị Thu	Hạnh	16/10/2003	Mông	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Nong U - Điện Biên Đông	Giỏi	5.0	39.0	44.0	
8	MN-40	Lường Thị	Hiền	01/02/20003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Thanh An - Điện Biên	Giỏi	5.0	50.0	55.0	
9	MN-41	Cà Thị Thanh	Hiền	11/11/1998	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Thanh Luông - Điện Biên	TBK	5.0	32.0	37.0	
10	MN-47	Lò Thị	Hồng	20/4/1996	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Mường Phăng - TP Điện Biên Phủ	Giỏi	5.0	45.0	50.0	
11	MN-49	Đỗ Thị	Hương	23/02/2002	Kinh	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Thanh Xương - Điện Biên	TBK	0.0	70.0	70.0	
12	MN-52	Tếnh Thị	Khia	05/02/2003	Mông	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Chiềng Tương - Yên Châu - Sơn La	Giỏi	5.0	Vắng	Vắng	

STT	Số báo danh	Họ và tên		Năm sinh	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Xếp loại TN	Điểm tuyển dụng			Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	
13	MN-58	Sùng Thị Hồng	Liên	03/9/2001	Mông	Đại học	Giáo dục Mầm non	Tỏa Tình - Tuần Giáo	Khá	5.0	45.0	50.0	
14	MN-60	Lò Thị Mai	Linh	20/6/2002	Thái	Đại học	Giáo dục Mầm non	Noong Hẹt - Điện Biên	Giỏi	5.0	48.0	53.0	
15	MN-75	Giàng Thị	Nếnh	27/01/2003	Mông	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Quài Nưa - Tuần Giáo	Giỏi	5.0	48.0	53.0	
16	MN-79	Lò Thị	Ngân	28/8/2000	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Na Son - Điện Biên Đông	TBK	5.0	Vắng	Vắng	
17	MN-82	Lường Thị	Ngọc	13/10/2001	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Ẳng Nưa - Mường Ảng	Khá	5.0	69.0	74.0	
18	MN-95	Lò Thị	Oanh	04/12/2002	Thái	Đại học	Giáo dục Mầm non	Na Son - Điện Biên Đông	Khá	5.0	48.0	53.0	
19	MN-96	Lò Thị Vân	Oanh	15/4/2001	Thái	Đại học	Giáo dục Mầm non	Ẳng Nưa - Mường Ảng	Khá	5.0	50.0	55.0	
20	MN-106	Lò Thị	Phượng	04/6/2001	Thái	Đại học	Giáo dục Mầm non	Thanh Yên - Điện Biên	Giỏi	5.0	71.0	76.0	
21	MN-107	Lò Thị	Phượng	16/12/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Ẳng Nưa - Mường Ảng	Khá	5.0	42.0	47.0	
22	MN-111	Vừ Thị	Si	29/12/2003	Mông	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Thị Trấn Điện Biên Đông	Giỏi	5.0	71.0	76.0	
23	MN-117	Lò Thị	Thanh	21/7/2001	Thái	Đại học	Giáo dục Mầm non	Na Tông - Điện Biên	Khá	5.0	46.0	51.0	
24	MN-118	Cầm Thị	Thanh	20/11/1997	Thái	Đại học	Giáo dục Mầm non	Pá Khoang - TP Điện Biên Phủ	Giỏi	5.0	43.0	48.0	
25	MN-119	Quàng Thị Thu	Thanh	18/10/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Noong Luống - Điện Biên	Khá	5.0	27.0	32.0	
26	MN-124	Quàng Thị	Thảo	23/10/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Thanh Xương - Điện Biên	Khá	5.0	58.0	63.0	
27	MN-125	Lò Thị	Thảo	06/3/2001	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Keo Lôm - Điện Biên Đông	Khá	5.0	40.0	45.0	
28	MN-133	Nguyễn Thị	Thu	14/9/2001	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Thanh Nưa - Điện Biên	TBK	5.0	41.0	46.0	

STT	Số báo danh	Họ và tên		Năm sinh	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Xếp loại TN	Điểm tuyển dụng			Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	
29	MN-134	Lường Thị	Thu	08/4/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Pá Khoang - TP Điện Biên Phủ	Giỏi	5.0	Vắng	Vắng	
30	MN-145	Lường Thị	Tiên	05/3/2001	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Na Son - Điện Biên Đông	Khá	5.0	47.0	52.0	
II	**Mầm non Chiềng Sơ (11 chỉ tiêu)**												
1	MN-06	Mùa Thị	Chư	11/4/2003	Mông	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Sín Chải - Tủa Chùa	Khá	5.0	60.0	65.0	
2	MN-16	Vì Thị	Đích	07/6/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Chiềng Sinh - Sơn La	Khá	5.0	Vắng	Vắng	
3	MN-22	Cà Thùy	Dương	08/4/2002	Thái	Đại học	Giáo dục Mầm non	Mường Lầm - Sông Mã - Sơn La	Khá	5.0	Vắng	Vắng	
4	MN-36	Vàng Thị	Hạnh	08/8/1996	Mông	Đại học	Giáo dục Mầm non	Pú Bẩu - Sông Mã - Sơn La	Giỏi	5.0	Vắng	Vắng	
5	MN-45	Lò Thị	Hồng	01/01/2002	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Thị Trấn Điện Biên Đông	TBK	5.0	70.0	75.0	
6	MN-46	Mè Thị Xuân	Hồng	16/9/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Chiềng Bằng - Quỳnh Nhai - Sơn La	Khá	5.0	Vắng	Vắng	
7	MN-48	Lường Thị	Hương	06/6/2002	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Púng Bánh - Sốp Cộp - Sơn La	Khá	5.0	Vắng	Vắng	
8	MN-53	Phá Thị	Lan	04/9/2003	Mông	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Co Tòng - Thuận Châu - Sơn La	Khá	5.0	76.0	81.0	
9	MN-59	Hoàng Thị Diệu	Linh	02/9/2002	Kinh	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Núa Ngam - Điện Biên	TBK	0.0	72.0	72.0	
10	MN-71	Mùa Thị	May	08/5/2003	Mông	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Nậm Giôn -Mường La - Sơn La	Khá	5.0	40.0	45.0	
11	MN-84	Lò Thị Thanh	Nguyệt	08/6/2002	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Chiềng Sơ - Điện Biên Đông	Khá	5.0	80.0	85.0	
12	MN-90	Phạm Thị	Nhung	15/9/1999	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Thanh Trường - TP ĐBP	Khá	0.0	74.0	74.0	
13	MN-94	Chá Thị Lan	Ni	06/3/2003	Mông	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Co Tòng - Thuận Châu - SL	Khá	5.0	50.0	55.0	

STT	Số báo danh	Họ và tên		Năm sinh	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Xếp loại TN	Điểm tuyển dụng			Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	
14	MN-99	Và Thị	Pà	06/7/2002	Mông	Đại học	Giáo dục Mầm non	Pá Lông - Thuận Châu - Sơn La	Giỏi	5.0	44.0	49.0	
15	MN-100	Lý Thị	Pàng	07/7/2002	Mông	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Phiêng Cằm - Mai Sơn - Sơn La	Khá	5.0	Vắng	Vắng	
16	MN-101	Cà Thị	Phóng	16/6/2002	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Chiềng Sơ - Điện Biên Đông	Khá	5.0	43.0	48.0	
17	MN-103	Lò Thị Mai	Phương	28/12/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Noong Luống - Điện Biên	Khá	5.0	58.0	63.0	
18	MN-109	Quàng Thị	Sen	05/7/2001	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Chiềng Sơ - Điện Biên Đông	TBK	5.0	60.0	65.0	
19	MN-121	Lò Phương	Thảo	21/12/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Xam Mứn - Điện Biên	Khá	5.0	67.0	72.0	
20	MN-130	Lò Thị	Thởi	03/6/2001	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Luân Giới - Điện Biên Đông	Khá	5.0	70.0	75.0	
21	MN-131	Giàng Thị	Thu	23/8/2002	Mông	Đại học	Giáo dục Mầm non	Pú Bẩu - Sông Mã - Sơn La	Giỏi	5.0	Vắng	Vắng	
22	MN-139	Lò Thị	Thuân	07/11/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Mường Luân - Điện Biên Đông	Khá	5.0	48.0	53.0	
23	MN-140	Cà Thị	Thươi	28/01/2001	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Nà Sáy - Tuần Giáo - Điện Biên	Khá	5.0	Vắng	Vắng	
24	MN-141	Cà Thị	Thúy	09/9/2001	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Chiềng Sơ - Điện Biên Đông	Khá	5.0	70.0	75.0	
25	MN-144	Vì Thị	Tích	07/6/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Chiềng Sinh - Sơn La	Khá	5.0	46.0	51.0	
26	MN-148	Lành Thị	Trang	22/3/2002	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Chiềng Khoong - Sông Mã - Sơn La	Giỏi	5.0	52.0	57.0	
27	MN-159	Lường Thị	Yến	12/10/2001	Thái	Đại học	Giáo dục Mầm non	Chiềng Sơ - Điện Biên Đông	Khá	5.0	35.0	40.0	
III	**Mầm non Hoa Ban (01 chỉ tiêu)**												
1	MN-156	Tòng Thị	Xuân	20/11/2002	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Sốp Cộp - Sơn La	Khá	5.0	Vắng	Vắng	

STT	Số báo danh	Họ và tên		Năm sinh	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Xếp loại TN	Điểm tuyển dụng			Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	
2	MN-161	Nguyễn Thị	Yến	25/3/2002	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Thanh An - Điện Biên	Khá	0.0	74.0	74.0	
IV	**Mầm non Keo Lôm (02 chỉ tiêu)**												
1	MN-23	Nguyễn Thị	Duyên	15/8/2001	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Núa Ngam - Điện Biên	Khá	0.0	62.0	62.0	
2	MN-24	Lò Thị Bích	Giang	02/11/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Noong Bua - TP Điện Biên Phủ	Giỏi	5.0	Vắng	Vắng	
3	MN-30	Lò Thu	Hà	18/10/2001	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Thanh Xương - Điện Biên	Khá	5.0	49.0	54.0	
4	MN-44	Lò Thu	Hoài	21/8/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Mường Nhà - Điện Biên	Khá	5.0	40.0	45.0	
5	MN-72	Lò Thị	May	05/5/2002	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Hẹ Muông - Điện Biên	Khá	5.0	Vắng	Vắng	
6	MN-85	Vũ Thị Minh	Nguyệt	22/12/2003	Kinh	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Thanh An - Điện Biên	Khá	0.0	58.0	58.0	
7	MN-86	Lò Thị	Nguyệt	27/6/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Hẹ Muông - Điện Biên	Khá	5.0	48.0	53.0	
8	MN-87	Quàng Thị Thanh	Nguyệt	11/7/2002	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Thanh Xương - Điện Biên	Khá	5.0	50.0	55.0	
9	MN-92	Lò Thị	Nhung	08/9/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Thanh Xương - Điện Biên	Khá	5.0	Vắng	Vắng	
10	MN-104	Cà Thị	Phương	11/10/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Hua Thanh - Điện Biên	Khá	5.0	37.0	42.0	
11	MN-128	Lò Thị	Thiết	17/8/1999	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Keo Lôm - Điện Biên Đông	Khá	5.0	33.0	38.0	
12	MN-132	Quàng Thị Hoài	Thu	16/6/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Thanh Luông - Điện Biên	Khá	5.0	28.0	33.0	
13	MN-146	Trương Thị	Toán	21/7/1997	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Hẹ Muông - Điện Biên	XS	5.0	50.0	55.0	
14	MN-160	Lò Thị	Yến	12/02/2001	Thái	Đại học	Giáo dục Mầm non	Thị Trấn Điện Biên Đông	Giỏi	5.0	46.0	51.0	

STT	Số báo danh	Họ và tên		Năm sinh	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Xếp loại TN	Điểm tuyển dụng			Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	
V	**Mầm non Luân Giới (02 chỉ tiêu)**												
1	MN-31	Lường Thị	Hà	23/01/2000	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Luân Giới - Điện Biên Đông	TBK	5.0	48.0	53.0	
2	MN-39	Hứa Thị Thu	Hiền	10/9/2002	Tày	Đại học	Giáo dục Mầm non	Keo Lôm - Điện Biên Đông	Khá	5.0	Vắng	Vắng	
3	MN-63	Lường Thị	Loan	20/10/2002	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Luân Giới - Điện Biên Đông	Khá	5.0	58.0	63.0	
4	MN-105	Lò Thị	Phượng	18/12/2001	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Luân Giới - Điện Biên Đông	Khá	5.0	46.0	51.0	
5	MN-129	Lường Thị	Thim	07/8/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Na Son - Điện Biên Đông	Khá	5.0	70.0	75.0	
6	MN-157	Lò Thị	Xươi	06/4/2000	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Luân Giới - Điện Biên Đông	Khá	5.0	43.0	48.0	
VI	**Mầm non Nong U (03 chỉ tiêu)**												
1	MN-21	Lầu Thị	Dợ	15/10/2002	Mông	Đại học	Giáo dục Mầm non	Pu Nhi - Điện Biên Đông	Khá	5.0	Vắng	Vắng	
2	MN-29	Lò Thị	Hà	30/11/1999	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Thanh An - Điện Biên	Giỏi	5.0	Vắng	Vắng	
3	MN-33	Cà Thị Thu	Hằng	29/5/2002	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Thị Trấn Điện Biên Đông	Khá	5.0	48.5	53.5	
4	MN-38	Phạm Thu	Hiền	03/10/2003	Kinh	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Na Son - Điện Biên Đông	Giỏi	0.0	43.0	43.0	
5	MN-54	Vì Thị	Lan	08/7/2002	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Thanh Xương - Điện Biên	Khá	5.0	50.0	55.0	
6	MN-55	Quàng Thị	Lan	14/11/2000	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Nà Nhạn - Điện Biên	Khá	5.0	Vắng	Vắng	
7	MN-56	Sùng Thị	Liên	08/4/2002	Mông	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Pu Nhi - Điện Biên Đông	Khá	5.0	16.0	21.0	
8	MN-57	Mùa Thị	Liên	24/9/2002	Mông	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Keo Lôm - Điện Biên Đông	Khá	5.0	44.0	49.0	

STT	Số báo danh	Họ và tên		Năm sinh	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Xếp loại TN	Điểm tuyển dụng			Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	
9	MN-67	Lò Thị	Mai	09/01/2002	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Na Son - Điện Biên Đông	Khá	5.0	34.0	39.0	
10	MN-81	Lò Thị	Ngọc	13/5/1999	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Noong Luống - Điện Biên	Khá	5.0	35.0	40.0	
11	MN-91	Lường Thị	Nhung	05/11/1998	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Thanh Trường - TP Điện Biên Phủ	TBK	5.0	58.0	63.0	
12	MN-110	Lò Thị	Sen	22/9/2001	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Thanh Nưa - Điện Biên	TBK	5.0	59.0	64.0	
13	MN-115	Quàng Thị	Thắm	22/6/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Thanh Xương - Điện Biên	Khá	5.0	41.0	46.0	
14	MN-122	Lò Thị	Thảo	08/12/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Nam Thanh - TP ĐBP	Giỏi	5.0	Vắng	Vắng	
15	MN-123	Bùi Phương	Thảo	13/9/2003	Kinh	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Noong Luống - Điện Biên	XS	0.0	65.5	65.5	
16	MN-137	Lường Thị	Thư	08/9/2001	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Pom Lót - Điện Biên	Giỏi	5.0	48.0	53.0	
17	MN-149	Phạm Thùy	Trang	05/11/2001	Kinh	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Pom Lót - Điện Biên	Khá	0.0	48.0	48.0	
18	MN-150	Quàng Thị	Trang	19/6/2001	Thái	Đại học	Giáo dục Mầm non	Thanh Luông - Điện Biên	Khá	5.0	Vắng	Vắng	
19	MN-155	Lò Thị	Vân	01/01/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Hẹ Muông - Điện Biên	Khá	5.0	Vắng	Vắng	
VII	**Mầm non Pá Vạt (03 chỉ tiêu)**												
1	MN-14	Vàng Thị	Dếnh	10/9/2003	Mông	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Phình Giàng - Điện Biên Đông	Giỏi	5.0	70.0	75.0	
2	MN-20	Ly Thị	Dợ	11/5/2003	Mông	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Pá Lông - Thuận Châu - Sơn La	Khá	5.0	33.0	38.0	
3	MN-28	Lường Thị	Hà	06/7/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Thanh Xương - Điện Biên	Khá	5.0	34.0	39.0	
4	MN-76	Lò Thị	Nga	14/8/1999	Thái	Đại học	Giáo dục Mầm non	Thanh Xương - Điện Biên	Khá	5.0	75.0	80.0	

STT	Số báo danh	Họ và tên		Năm sinh	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Xếp loại TN	Điểm tuyển dụng			Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	
5	MN-78	Lò Thị	Ngân	03/10/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Sam Mứn - Điện Biên	Giỏi	5.0	Vắng	Vắng	
6	MN-108	Lò Thị	Quỳnh	26/11/2001	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Nam Thanh - TP ĐBP	Khá	5.0	44.0	49.0	
7	MN-127	Lò Thị	Thiết	01/11/2001	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Luân Giới - Điện Biên Đông	Khá	5.0	62.0	67.0	
8	MN-162	Lò Thị	Yết	09/9/1992	Lào	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Mường Luân - Điện Biên Đông	TBK	5.0	Vắng	Vắng	
VIII	**Mầm non Phì Nhừ (04 chỉ tiêu)**												
1	MN-01	Vàng Thị	Ai	02/10/2001	Mông	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Phì Nhừ - Điện Biên Đông	Khá	5.0	Vắng	Vắng	
2	MN-11	Lầu Thị	Cống	01/3/2003	Mông	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Phì Nhừ - Điện Biên Đông	Khá	5.0	45.0	50.0	
3	MN-15	Mùa Thị	Di	01/04/03	Mông	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Phì Nhừ - Điện Biên Đông	Khá	5.0	46.0	51.0	
4	MN-51	Quàng Thị	Khánh	06/10/2000	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Thanh Yên - Điện Biên	TBK	5.0	61.0	66.0	
5	MN-61	Trương Mỹ	Linh	10/10/2003	Hà Nhì	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Mường Nhé - Điện Biên	Khá	5.0	Vắng	Vắng	
6	MN-62	Lò Mai Diệu	Linh	07/3/2002	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Thanh An - Điện Biên	Khá	5.0	Vắng	Vắng	
7	MN-74	Vũ Thị	My	18/8/2002	Kinh	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Thanh An - Điện Biên	Giỏi	0.0	60.0	60.0	
8	MN-113	Mùa Thị	Sua	22/01/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Pú Hồng - Điện Biên Đông	Khá	5.0	63.0	68.0	
9	MN-114	Mùa Thị	Tênh	13/9/2002	Mông	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Pú Hồng - Điện Biên Đông	Khá	5.0	75.0	80.0	
10	MN-116	Lò Thị	Thắm	05/9/2001	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Thanh Luông - Điện Biên	TBK	5.0	46.0	51.0	
11	MN-126	Quàng Thị	Thảo	23/10/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Hẹ Muông - Điện Biên	Khá	5.0	48.0	53.0	

STT	Số báo danh	Họ và tên		Năm sinh	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Xếp loại TN	Điểm tuyển dụng			Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	
12	MN-142	Lò Thị	Thúy	11/8/1999	Thái	Đại học	Giáo dục Mầm non	Nam Thanh - TP Điện Biên Phủ	Khá	5.0	Vắng	Vắng	
13	MN-151	Lò Thị	Trang	17/11/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Thanh Minh - TP ĐBP	Giỏi	5.0	Vắng	Vắng	
IX	**Mầm non Phình Giàng (06 chỉ tiêu)**												
1	MN-03	Và Thị	Anh	05/01/2001	Mông	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Pá Lông - Thuận Châu - Sơn La	Khá	5.0	Vắng	Vắng	
2	MN-04	Lò Thị Mai	Chi	06/01/2001	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Sam Mứn - Điện Biên	Giỏi	5.0	85.0	90.0	
3	MN-07	Sồng Thị	Chư	08/4/2003	Mông	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Phiềng Cằm - Mai Sơn - Sơn La	Khá	5.0	Vắng	Vắng	
4	MN-08	Mùa Thị	Chua	05/9/2002	Mông	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Pú Hồng - Điện Biên Đông	Khá	5.0	46.0	51.0	
5	MN-13	Vàng Thị	Dấu	14/4/2000	Mông	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Phình Giàng - Điện Biên Đông	Khá	5.0	35.0	40.0	
6	MN-26	Lò Thị Quỳnh	Giang	03/9/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Thanh Hưng - Điện Biên	Giỏi	5.0	Vắng	Vắng	
7	MN-42	Lò Thị Thanh	Hiền	10/9/2000	Lào	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Phu Luông - Điện Biên	Khá	5.0	44.0	49.0	
8	MN-68	Lò Thị	Mai	21/11/1999	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Mường Nhà - Điện Biên	Giỏi	5.0	44.0	49.0	
9	MN-69	Trần Thị Thanh	Mai	01/11/2002	Kinh	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Thanh Xương - Điện Biên	Khá	0.0	58.0	58.0	
10	MN-93	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	04/11/2003	Kinh	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Nam Thanh - TP Điện Biên Phủ	Khá	0.0	68.0	68.0	
11	MN-143	Lò Thị	Thủy	02/10/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Thanh Hưng - Điện Biên	Giỏi	5.0	58.0	63.0	
12	MN-152	Lường Thị	Trang	16/4/1991	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Noong Luống - Điện Biên	TBK	5.0	70.0	75.0	
13	MN-153	Lường Thị	Tươi	06/6/2000	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Na Tông - Điện Biên	Khá	5.0	60.0	65.0	

STT	Số báo danh	Họ và tên		Năm sinh	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Xếp loại TN	Điểm tuyển dụng			Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	
14	MN-154	Cà Thị	Tươi	28/10/2000	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Thị Trấn Điện Biên Đông	Khá	5.0	45.0	50.0	
X	**Mầm non Pú Hồng (02 chỉ tiêu)**												
1	MN-34	Lò Thị	Hằng	09/7/2000	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Mường Nhà - Điện Biên	Khá	5.0	31.0	36.0	
2	MN-43	Lầu Thị	Hoa	10/01/2003	Mông	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Pú Hồng - Điện Biên Đông	Khá	5.0	64.0	69.0	
3	MN-50	Quàng Thị	Hương	07/6/2001	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Mường Nhà - Điện Biên	TBK	5.0	49.0	54.0	
4	MN-64	Lò Thị	Lợi	04/8/2002	Lào	Đại học	Giáo dục Mầm non	Mường Lói - Điện Biên	Khá	5.0	34.0	39.0	
5	MN-65	Đỗ Thị Khánh	Ly	01/6/2001	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Pú Hồng - Điện Biên Đông	Khá	0.0	73.0	73.0	
6	MN-88	Tòng Thị	Nguyệt	01/9/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Noong Luống - Điện Biên	Khá	5.0	24.0	29.0	
7	MN-97	Lường Thị	Oanh	02/11/2000	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Mường Nhà - Điện Biên	TBK	5.0	Vắng	Vắng	
8	MN-112	Thào Thị	Sì	20/11/2001	Mông	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Pú Hồng - Điện Biên Đông	Khá	5.0	40.0	45.0	
9	MN-135	Lò Hoài	Thu	19/3/2002	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Thanh Chăn - Điện Biên	Khá	5.0	48.0	53.0	
XI	**Mầm non Sa Dung (03 chỉ tiêu)**												
1	MN-35	Lò Thị	Hằng	08/6/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Mường Nhà - Điện Biên	Giỏi	5.0	58.0	63.0	
2	MN-73	Lò Thị Trà	Mây	13/8/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Phì Nhừ - Điện Biên Đông	Giỏi	5.0	50.0	55.0	
3	MN-77	Vì Thị	Nga	17/4/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Na Tông - Điện Biên	Khá	5.0	62.0	67.0	
4	MN-83	Lường Thị	Ngọc	11/10/2002	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Búng Lao - Mường Ảng	Khá	5.0	Vắng	Vắng	

STT	Số báo danh	Họ và tên		Năm sinh	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Xếp loại TN	Điểm tuyển dụng			Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	
5	MN-136	Lò Thị	Thu	21/6/2002	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Na Son - Điện Biên Đông	TBK	5.0	75.5	80.5	
6	MN-138	Lò Thị	Thư	28/12/2001	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Mường Bám - Thuận Châu	TB	5.0	38.0	43.0	
XII	**Mầm non Tìa Dình (07 chỉ tiêu)**												
1	MN-05	Lò Khánh	Chinh	15/6/2002	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Thanh Xương - Điện Biên	Khá	5.0	58.0	63.0	
2	MN-12	Quàng Thị	Đạo	04/9/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Tìa Dình - Điện Biên Đông	Giỏi	5.0	64.0	69.0	
3	MN-17	Quàng Thị	Diên	20/11/2002	Thái	Đại học	Giáo dục Mầm non	Chiềng Sơ - Điện Biên Đông	Khá	5.0	60.0	65.0	
4	MN-19	Vừ Thị	Dính	01/01/2002	Mông	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Pú Nhung - Tuần Giáo	Giỏi	5.0	Vắng	Vắng	
5	MN-27	Mùa A	Giàng	06/8/2003	Mông	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Sín Thầu - Tủa Chùa	TBK	5.0	Vắng	Vắng	
6	MN-66	Lường Thị Sao	Mai	12/8/1998	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Mường Lạn - Sốp Cộp - Sơn La	Khá	5.0	44.0	49.0	
7	MN-70	Giàng Thị	Mái	06/7/2003	Mông	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Tìa Dình - Điện Biên Đông	Khá	5.0	47.0	52.0	
8	MN-80	Lò Thị	Ngọc	19/6/2001	Thái	Đại học	Giáo dục Mầm non	Pu Nhi - Điện Biên Đông	Giỏi	5.0	68.0	73.0	
9	MN-89	Lò Thị	Nhung	16/10/2002	Thái	Đại học	Giáo dục Mầm non	Dồn Cang - Sốp Cộp - Sơn La	Khá	5.0	Vắng	Vắng	
10	MN-98	Vàng Thị	Pà	06/11/2000	Mông	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Tìa Dình - Điện Biên Đông	TBK	5.0	65.0	70.0	
11	MN-102	Phạm Thị Thu	Phương	08/10/2002	Kinh	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Pom Lót - Điện Biên	Khá	0.0	58.0	58.0	
12	MN-120	Lò Thị	Thảo	24/5/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Hẹ Muông - Điện Biên	Khá	5.0	Vắng	Vắng	
13	MN-147	Lò Thị	Trang	05/9/2001	Lào	Đại học	Giáo dục Mầm non	Mường Luân - Điện Biên Đông	Khá	5.0	75.0	80.0	

STT	Số báo danh	Họ và tên		Năm sinh	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Xếp loại TN	Điểm tuyển dụng			Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	
14	MN-158	Lò Thị	Yến	02/01/2003	Thái	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Mường Lèo - Sốp Cộp - Sơn La	Khá	5.0	44.0	49.0	
B	**Vị trí dự tuyển: Giáo viên Tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29 (chỉ tiêu)**												
I	**Giáo viên Tiểu học - Văn hóa (05 chỉ tiêu)**												
1	**PTDTBT-TH và THCS Suối Lư (01 chỉ tiêu)**												
1.1	TH-01	Vũ Thị Thảo	Ly	21/7/2000	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Na Phát - Na Son - Điện Biên Đông	Khá	0.0	95.0	95.0	
2	**PTDTBT-TH Chiềng Sơ (01 chỉ tiêu)**												
2.1	TH-02	Vừ Trung	Bay	05/6/2000	Mông	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Cò Tòng - Thuận Châu - Sơn La	Giỏi	5.0	25.0	30.0	
2.2	TH-06	Phá Thị	Liên	27/6/1995	Mông	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Cò Tòng - Thuận Châu - Sơn La	Khá	5.0	19.0	24.0	
2.3	TH-07	Quàng Văn	Lương	28/12/1999	Thái	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Chiềng En - Sông Mã - Sơn La	Khá	5.0	Vắng	Vắng	
2.4	TH-11	Lò Anh	Tuấn	03/10/1999	Thái	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Mường Lay - Điện Biên	TB	5.0	73.0	78.0	
3	**PTDTBT-TH Mường Luân (02 chỉ tiêu)**												
3.1	TH-03	Lò Thị Thanh	Hồng	04/11/2001	Thái	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Bó Sinh - Sông Mã - Sơn La	Khá	5.0	Vắng	Vắng	
3.2	TH-05	Lầu Thị	Hương	06/3/2002	Mông	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Mai Sơn - Sơn La	Giỏi	5.0	90.0	95.0	
3.3	TH-08	Cà Thị	Thanh	16/6/2000	Thái	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Đứa Mòn - Sông Mã - Sơn La	Khá	5.0	Vắng	Vắng	
3.4	TH-09	Lò Văn	Tiến	27/02/2001	Lào	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Mường Lói - Điện Biên	Khá	5.0	66.0	71.0	
3.5	TH-10	Thào Anh	Tuấn	28/11/2001	Mông	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Pú Bẩu - Sông Mã - Sơn La	Khá	5.0	Vắng	Vắng	
4	**PTDTBT-TH Pú Hồng (01 chỉ tiêu)**												

STT	Số báo danh	Họ và tên		Năm sinh	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Xếp loại TN	Điểm tuyển dụng			Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	
4.1	TH-04	Vàng A	Hùng	02/5/2002	Mông	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Long Hẹ - Thuận Châu - Sơn La	Khá	5.0	Vắng	Vắng	
4.2	TH-12	Hoàng Anh	Tuấn	04/12/2002	Tày	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Mường Nhà - Điện Biên	Khá	5.0	90.0	95.0	
II	**Giáo viên Tiểu học - Tiếng Anh (02 chỉ tiêu)**												
1	**PTDTBT-TH Xam Măn (01 chỉ tiêu)**												
1.1	TA-01	Lò Thị	Khuyên	08/6/1994	Thái	Đại học	Tiếng Anh	Noong Luống - Điện Biên	Khá	5.0	63.0	68.0	
2	**PTDTBT-TH Mường Tỉnh (01 chỉ tiêu)**												
III	**Giáo viên Tiểu học - Tin học (02 chỉ tiêu)**												
1	**PTDTBT-TH Quang Trung (01 chỉ tiêu)**												
1.1	T-01	Lò Thị Thanh	Lan	15/12/1996	Thái	Đại học	Hệ thống thông tin	Thị Trấn Điện Biên Đông	TB	5.0	59.0	64.0	
2	**PTDTBT-TH Chiềng Sơ (01 chỉ tiêu)**												
2.1	T-02	Giàng A	Vư	16/6/1994	Mông	Đại học	Công nghệ thông tin	Phiềng Cằm - Mai Sơn - Sơn La	TB	5.0	65.0	70.0	
C	**Vị trí dự tuyển: Giáo viên THCS hạng III, mã số V.07.04.32 (03 chỉ tiêu)**												
I	**Giáo viên THCS - Thể dục**												
1	**PTDTBT-THCS Pú Hồng (01 chỉ tiêu)**												
1.1	TD-02	Dương Quốc	Cường	30/8/2001	Kinh	Đại học	Giáo dục thể chất	Mường Ảng - Điện Biên	Khá	5.0	65.0	70.0	
1.2	TD-04	Lò Văn	Đông	06/4/2002	Thái	Đại học	Giáo dục thể chất	Mường Luân - Điện Biên Đông	Khá	5.0	35.0	40.0	
1.3	TD-06	Trần Trung	Kiên	21/3/2000	Kinh	Đại học	Giáo dục thể chất	Noong Hẹt - Điện Biên	Giỏi	5.0	Vắng	Vắng	
2	**PTDTBT-THCS Phình Giàng (01 chỉ tiêu)**												
2.1	TD-01	Quàng Thị	Cương	30/8/2002	Thái	Đại học	Giáo dục thể chất	Hua Thanh - Điện Biên	Khá	5.0	44.0	49.0	

STT	Số báo danh	Họ và tên		Năm sinh	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Hộ khẩu thường trú	Xếp loại TN	Điểm tuyển dụng			Ghi chú
										Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	
2.2	TD-03	Lầu A	Di	16/9/2002	Mông	Đại học	Giáo dục thể chất	Xa Dung - Điện Biên Đông	Khá	5.0	42.0	47.0	
2.3	TD-05	Trần Văn	Hòa	10/5/1991	Kinh	Đại học	Giáo dục thể chất	Noong Luống - Điện Biên	Khá	5.0	65.0	70.0	
II	**Giáo viên THCS - Sinh học (01 chỉ tiêu)**												
1	**PTDTBT-THCS Tìa Dình (01 chỉ tiêu)**												
1.1	S-01	Sùng Thị	Pày	30/3/1994	Mông	Đại học	Sinh học	Tủa Chùa - Điện Biên	Khá	5.0	65.0	70.0	
D	**Vị trí dự tuyển: Kế toán viên, mã số 06.031 (02 chỉ tiêu)**												
I	**PTDTBT-TH Pu Nhi (01 chỉ tiêu)**												
1	KT-01	Lò Thị	Nga	01/5/1998	Thái	Đại học	Kế toán	Thanh Luông - Điện Biên	TB	5.0	82,5	87.5	
II	**Mầm non Pú Hồng (01 chỉ tiêu)**												
1	KT-02	Cà Thị	Hoa	05/01/2000	Thái	Đại học	Kế toán	Thanh Trường - TP Điện Biên Phủ	Khá	5.0	79,5	84.5	
2	KT-03	Vàng A	Pó	03/4/2001	Mông	Đại học	Kế toán	Phình Giàng - Điện Biên Đông	Khá	5.0	Vắng	Vắng	
E	**Vị trí dự tuyển: Giáo viên THPT hạng III, mã số V.07.05.15 (01 chỉ tiêu)**												
	Trung tâm GDNN - GDTX												
1	H-01	Lường Ngọc	Ánh	05/9/1994	Thái	Đại học	Hóa học	Thanh Nưa - Điện Biên	Khá	5.0	75.0	80.0	
F	**Vị trí dự tuyển: Địa chính viên hạng III, mã số V.06.01.02 (01 chỉ tiêu)**												
	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất												
1	ĐC-01	Lò Bảo	Long	01/01/2000	Thái	Đại học	Quản lý đất đai	Thị Trấn Điện Biên Đông	TB	5.0	70.0	75.0	

Danh sách trên có 189 người.